

NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIÁM SÁT CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM ĐỐI VỚI CHÍNH QUYỀN CẤP XÃ

VŨ THỊ HUYỀN NGỌC*

Trong bối cảnh Việt Nam xây dựng mô hình chính quyền địa phương hai cấp, đẩy mạnh phân quyền, phân cấp và chuyển đổi số, việc bảo đảm chính quyền cấp xã vận hành hiệu lực, hiệu quả; đồng thời, ngăn chặn tha hóa, lạm quyền trở thành yêu cầu cấp thiết. Một trong những giải pháp quan trọng là tăng cường giám sát xã hội, đặc biệt là hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Trên cơ sở phân tích hệ thống quy định pháp luật hiện hành và thực tiễn giám sát tại cấp xã, bài viết chỉ ra những hạn chế, bất cập trong hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với chính quyền cấp xã; đồng thời, đề xuất các kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả giám sát, qua đó, phát huy mạnh mẽ vai trò giám sát của Nhân dân đối với hoạt động của chính quyền cơ sở.

Từ khóa: Chính quyền cấp xã; hiệu quả giám sát; giám sát xã hội; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. *As Viet Nam develops a two-tier local government model, increases devolution and decentralization, and advances digital transformation, ensuring that commune-level governments operate effectively and efficiently while preventing degeneration and abuse of power has become urgent. One important solution is to strengthen social oversight, particularly oversight by the Viet Nam Fatherland Front. Based on an analysis of the current legal framework and oversight practices at the commune level, this article identifies limitations and shortcomings in the Viet Nam Fatherland Front's oversight of commune-level governments. It also proposes recommendations to improve oversight effectiveness, thereby strengthening the People's supervisory role over grassroots government activities.*

Keywords: Commune-level government; oversight effectiveness; social oversight; Viet Nam Fatherland Front.

NGÀY NHẬN: 28/7/2026 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 20/9/2026 NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 06/10/2026

Email: ngocvth@epu.edu.vn

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.370.2026.1650>

1. Đặt vấn đề

Những năm qua, công tác giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong đời sống chính trị - xã hội, là hình thức phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, góp phần xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh. Trong

bối cảnh Việt Nam vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp, đẩy mạnh phân quyền, phân cấp và chuyển đổi số, yêu cầu

* ThS. Trường Đại học Điện lực; NCS của Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

nâng cao hiệu quả giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với chính quyền cấp xã ngày càng rõ nét. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, hoạt động này vẫn còn những hạn chế cần được nhận diện và khắc phục.

2. Hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với chính quyền cấp xã hiện nay

2.1. Cơ sở pháp lý

Hệ thống quy định về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được hình thành trên cơ sở *Hiến pháp* năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) (Quốc hội, 2013, 2025a), *Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) (Quốc hội, 2015, 2025b), *Luật Thực hiện dân chủ cơ sở* năm 2022, Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị, Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 15/6/2017 quy định đối tượng, nội dung và hình thức giám sát, tạo nền tảng vững chắc cho hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cơ sở (Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, 2017). Cụ thể:

(1) *Về đối tượng giám sát:* Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giám sát hoạt động của Hội đồng nhân dân (HĐND) và Ủy ban nhân dân (UBND) cùng cấp.

(2) *Về nội dung giám sát:* gắn với việc thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân và quyền, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Quyết định số 217-QĐ/TW mở rộng phạm vi rộng hơn, bao gồm việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, trừ nội dung thuộc bí mật quốc gia (Bộ Chính trị, 2013).

(3) *Về hình thức giám sát:* Điều 27 *Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định các hình thức giám sát gồm: nghiên cứu, xem xét văn bản; tổ chức đoàn giám sát; thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng và phối hợp giám sát với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

2.2. Những kết quả đạt được

Một là, giám sát việc thực hiện chính sách đối với người có công.

Theo Báo cáo số 458/BC-MTTW-BTT ngày 25/12/2024 của Ban Thường trực Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, trong giai đoạn 2021 - 2024, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã đã chủ trì giám sát việc giải quyết chế độ cho hơn 1,2 triệu đối tượng thuộc diện hưởng chính sách. Tỷ lệ đối tượng hưởng đúng, hưởng đủ chính sách tại địa phương đạt mức 98,2%. Qua giám sát trực tiếp và tiếp nhận phản ánh từ Nhân dân, Mặt trận đã phát hiện và kiến nghị chính quyền cấp xã đôn đốc hoàn thiện hồ sơ cho hơn 15.000 trường hợp còn vướng mắc về thủ tục (chủ yếu là hồ sơ hy sinh, thương binh không còn giấy tờ gốc). Đồng thời, đã phối hợp rà soát, đình chỉ trợ cấp đối với hơn 1.100 trường hợp hưởng sai quy định do kê khai không trung thực hoặc sai lệch thông tin trong quá trình số hóa dữ liệu. Báo cáo cho thấy, có tới 62% các kiến nghị của Mặt trận liên quan đến sai sót trong chi trả trợ cấp đã được UBND cấp xã xử lý và phản hồi bằng văn bản trong vòng 30 ngày, góp phần hạn chế tình trạng khiếu kiện kéo dài tại cơ sở.

Hai là, giám sát các vấn đề dân sinh, bồi thường và tái định cư.

Nội dung giám sát các vấn đề quy hoạch, mức đền bù giải tỏa, thời gian thực hiện dự án đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Ví dụ, tại Dự án đường Vành đai 2,5 đoạn qua phường Thanh Xuân (Hà Nội), Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường không chỉ tuyên truyền, vận động mà còn tham gia giám sát quá trình xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và phản ánh kiến nghị của người dân tới chính quyền địa phương. Đối với các công trình có yếu tố tâm linh như nhà thờ họ, nhà cổ tại khu vực Nhân Chính - Chính Kinh, Mặt trận Tổ quốc phường đã chủ động đề xuất phương án xử lý phù hợp nhằm bảo đảm giá trị văn hóa cộng đồng trong quá trình đô thị hóa (Hiền Chi, 2026)

Ba là, giám sát thông qua việc tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo.

Thông qua tiếp nhận, phân loại đơn thư và phản ánh của người dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổng hợp những vấn đề nổi lên tại địa bàn, chuyển kiến nghị đến cơ quan có thẩm quyền và theo dõi quá trình giải quyết. Cụ thể, ngày 28/9/2026, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Xuân Phú (Đồng Nai) tổ chức giám sát chuyên đề về tiếp công dân, hòa giải ở cơ sở và xử lý đơn thư theo Kế hoạch số 43/KH-MTTQ-BTT. Đoàn giám sát nghiên cứu báo cáo của UBND xã, kiểm tra sổ sách và khảo sát tại khu dân cư; kết quả ghi nhận xã tiếp nhận 5 đơn kiến nghị và đã trả lời dứt điểm 100%. Sau giám sát, Mặt trận đề nghị UBND xã tăng cường tuyên truyền pháp luật, bồi dưỡng nghiệp vụ cho hòa giải viên và cam kết theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kiến nghị (UBND xã Xuân Phú, 2026). Tương tự, ngày 22/9/2026, Đoàn giám sát số 236 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thanh Hóa giám sát tại xã Ngọc Trạo, ghi nhận 54/61 đơn thuộc thẩm quyền đã được giải quyết (đạt 88,5%); đồng thời, chỉ ra khó khăn ở các vụ việc đất đai, bồi thường, hỗ trợ phát sinh từ lâu, hồ sơ không đầy đủ (Phan Nga, 2026). Sự can thiệp kịp thời của Mặt trận không chỉ giúp phát hiện và kiến nghị điều chỉnh các quyết định hành chính thiếu hợp pháp mà còn nâng cao nhận thức pháp luật của Nhân dân.

Bốn là, giám sát thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng.

Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ghi nhận 60.463 cuộc giám sát bằng hình thức nghiên cứu, xem xét văn bản; 87.356 đoàn giám sát; 144.462 hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và 149.200 hoạt động của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng trong kỳ báo cáo. Đây là số liệu tổng hợp trên phạm vi toàn hệ thống; riêng số đoàn giám sát được phân bổ theo cấp trong báo cáo, nhưng không được mặc nhiên xem toàn bộ các chỉ tiêu là kết quả riêng của cấp xã.

2.3. Những hạn chế

Thứ nhất, một số hình thức giám sát chưa phát huy được hiệu quả. Bên cạnh giám sát thông qua Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng được đánh giá tích cực, các phương thức giám sát khác của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chưa phát huy đầy đủ hiệu quả. Hoạt động phối hợp với HĐND, lấy ý kiến người dân và nghiên cứu văn bản chưa đồng đều; người dân ở một số nơi còn e ngại góp ý, trong khi kiến nghị sau giám sát chưa được theo dõi, đôn đốc đến cùng.

Thứ hai, cơ sở pháp lý chưa hoàn thiện, đồng bộ.

(1) Cơ chế hiện hành chưa bảo đảm được tính độc lập tương đối của chủ thể giám sát. Ở một số địa phương, sự can thiệp quá sâu của cấp ủy, cùng với tâm lý phụ thuộc, nể nang, khiến Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã khó phát huy vai trò chủ động, thẳng thắn trong hoạt động giám sát đối với chính quyền cấp xã.

(2) Các quy định về đối tượng, phạm vi và nội dung giám sát vẫn còn thiếu cụ thể, khiến Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã thường lúng túng trong việc xác định “giám sát cái gì, đến mức độ nào là đủ”. Hoạt động của chính quyền cấp xã trải rộng trên hầu hết các lĩnh vực, trong khi năng lực, trình độ và điều kiện bảo đảm cho công tác giám sát ở cơ sở còn hạn chế.

(3) Chưa có các quy định về cơ chế phản hồi sau giám sát; cụ thể là chưa có quy định bắt buộc về nghĩa vụ của chính quyền cấp xã phải tiếp thu thực hiện ý kiến giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Hệ quả là ở một số nơi, chính quyền cấp xã còn có tâm lý xem nhẹ vai trò của dư luận xã hội và kiến nghị giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong hoạt động chấp hành, điều hành, làm giảm đáng kể sức nặng của công cụ giám sát ở cơ sở.

(4) Cơ chế pháp lý về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên đang được quy định rải rác trong nhiều văn bản khác nhau nên thiếu một khung quy phạm đồng bộ, thống nhất; chưa phân định

thật rõ ràng ranh giới, nội dung, mức độ trách nhiệm của từng chủ thể, dẫn tới trên thực tế mỗi địa phương có cách hiểu, cách vận dụng và tổ chức hoạt động giám sát khác nhau, nơi trùng lặp, nơi bỏ trống, nơi lại “đẩy” việc cho nhau.

(5) Chưa có các quy định bắt buộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể phải có mặt, tham gia hoạt động của cơ quan nhà nước mà chỉ là quy định “được mời”.

Thứ ba, năng lực và cơ sở vật chất cho hoạt động giám sát còn hạn chế.

Theo Quy định số 301-QĐ/TW ngày 09/6/2025 (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2025) về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã, biên chế Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã được định hướng khoảng 8 - 10 biên chế. Mặc dù số lượng này đã tăng so với trước đây, nhưng trên thực tế vẫn còn thiếu so với khối lượng công việc phải đảm nhận, ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

Về năng lực, đa phần cán bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chưa được đào tạo bài bản về pháp luật, nghiệp vụ giám sát nên khả năng phân tích, đánh giá và đưa ra kết luận xác đáng còn yếu, báo cáo giám sát thường chỉ dừng lại ở mức ghi nhận hiện trạng, kiến nghị chung chung, thiếu tính sắc bén. Ở không ít địa phương, tinh thần chủ động, sáng tạo, dám chịu trách nhiệm của cán bộ Mặt trận cũng chưa được phát huy đầy đủ, một phần do tâm lý e ngại “đụng chạm” với chính quyền.

Kinh phí hoạt động của Mặt trận được ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách; mức cụ thể do HĐND và UBND quy định. Thực tế, ở nhiều địa phương, ngân sách cấp cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã còn thấp so với khối lượng công việc phải đảm nhận. Việc phân bổ thường theo cơ chế “cào bằng” như các đoàn thể khác, trong khi nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam vừa rộng, vừa có tính đặc thù.

Ở các xã miền núi, vùng khó khăn, ngân sách địa phương chưa đủ bảo đảm cho hoạt

động của Mặt trận. Ví dụ tại tỉnh Đắk Lắk, theo Nghị quyết của HĐND tỉnh năm 2021, mức khoán tối thiểu chỉ 20 triệu đồng/năm/xã cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã để thực hiện các cuộc vận động và hoạt động thường xuyên. Do đó, gần như không còn kinh phí cho các đoàn giám sát độc lập hay hoạt động chuyên sâu. Ngoài ra, phụ cấp và chế độ đãi ngộ đối với cán bộ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã còn thấp, chưa tạo động lực để cán bộ gắn bó lâu dài với công tác.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong giám sát chưa đồng đều; một số địa phương vẫn chủ yếu dựa vào báo cáo giấy và kênh phản ánh truyền thống, thiếu công cụ tổng hợp, đối chiếu dữ liệu. Điều này gây khó khăn cho việc nhận diện vấn đề và theo dõi tiến độ xử lý kiến nghị.

3. Một số giải pháp

Một là, hoàn thiện khung pháp lý và quy trình giám sát.

(1) Cần xây dựng và ban hành một đạo luật riêng về giám sát xã hội, có thể mang tên Luật Hoạt động giám sát của Nhân dân hoặc Luật Giám sát và phản biện xã hội để tạo khung pháp lý thống nhất, có hiệu lực cao cho hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Luật này cần quy định rõ các nội dung: trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc giám sát xã hội; hình thức và giá trị pháp lý của kết luận, kiến nghị giám sát; thời hạn, cách thức cơ quan nhà nước phải xem xét, trả lời và tổ chức thực hiện kiến nghị sau giám sát.

(2) Cần xem xét bỏ các cụm từ “được mời” khi quy định về sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tại phiên họp UBND như trong khoản 1 Điều 22 Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) “Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở địa phương được mời tham dự các phiên họp Ủy ban nhân dân cùng cấp...”. Thay vào đó, Luật nên khẳng định rõ đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là thành phần bắt buộc tham gia các phiên họp, các đoàn giám sát; đồng thời, quy định Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có trách nhiệm tham

dự, phát biểu và thực hiện quyền giám sát tại kỳ họp HĐND, phiên họp UBND cùng cấp. Cách thiết kế này sẽ giúp Mặt trận Tổ quốc Việt Nam không còn ở vị thế “được mời thì tham dự, không mời thì vắng mặt” mà trở thành chủ thể giám sát hiện diện thường xuyên, có tiếng nói chính thức trong quy trình xem xét, quyết định các vấn đề quan trọng ở địa phương.

(3) Quy định rõ trách nhiệm đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân không thực hiện, thực hiện không đầy đủ hoặc cố tình kéo dài việc thực hiện kiến nghị giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, như: bắt buộc phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do tiếp thu hoặc không tiếp thu; gắn việc không thực hiện với đánh giá thi đua, xem xét trách nhiệm người đứng đầu; trong trường hợp nghiêm trọng có thể xem xét xử lý kỷ luật hoặc chuyển cơ quan thanh tra, kiểm tra vào cuộc; quy định việc quyết định giải quyết ở một số lĩnh vực nhất định phải có ý kiến thống nhất hoặc ý kiến tham vấn bắt buộc của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Như vậy, kiến nghị giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam không chỉ dừng lại ở mức “tham khảo”, mà có trọng lượng pháp lý thực sự, buộc các cơ quan chính quyền phải tôn trọng và thực hiện.

(4) Cần quy định chi tiết việc thực hiện khoản 4 Điều 8 *Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*: “Nhân dân giám sát hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên”, bảo đảm Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực sự chịu sự giám sát của Nhân dân, qua đó, làm tốt hơn vai trò đại diện nhân dân trong giám sát quyền lực nhà nước ở địa phương. Khoản 4 Điều 8 *Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam* mới dừng ở nguyên tắc, nhưng chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể về cách làm. Vì vậy, cần được quy định chi tiết trên một số phương diện sau: các hình thức nhân dân giám sát Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; phương pháp và quy trình tiếp nhận, phân loại, xử lý thông tin; hậu quả pháp lý. Chỉ khi chính Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chịu sự giám sát thực chất, thường xuyên với hậu quả

pháp lý rõ ràng, Mặt trận Tổ quốc mới có đủ uy tín và tính chính danh để đại diện nhân dân giám sát quyền lực nhà nước ở địa phương.

(5) Nghiên cứu phân định nội dung, phương thức giám sát theo loại hình địa bàn cấp xã. Các quy định cần tính tới đặc thù giữa xã nông thôn, phường ở đô thị, đặc khu ở hải đảo để định hướng nội dung giám sát của Mặt trận phù hợp. Nội dung giám sát trọng tâm ở nông thôn nên tập trung vào các vấn đề đất đai, xây dựng nông thôn mới; ở đô thị tập trung dịch vụ công, trật tự xây dựng, môi trường; ở hải đảo tập trung an sinh, quốc phòng, an ninh.

(6) Cần rà soát để bảo đảm tính thống nhất giữa *Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam* và Quyết định số 217-QĐ/TW về phạm vi giám sát. Có thể nghiên cứu sửa đổi khoản 2 Điều 26 *Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam* hoặc ban hành hướng dẫn giải thích nội dung “có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân” theo hướng rõ ràng, tránh cách hiểu thu hẹp phạm vi giám sát.

Hai là, bảo đảm điều kiện và nguồn lực cho hoạt động giám sát.

(1) Về kinh phí, pháp luật nên quy định rõ: kinh phí giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là một khoản mục riêng trong dự toán ngân sách hằng năm nhằm tránh tình trạng ưu tiên cho các hoạt động khác mà cắt giảm kinh phí cho giám sát. Có thể yêu cầu HĐND quy định mức tối thiểu cho công tác giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, tương tự cách một số tỉnh đã dành khoản riêng cho Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng.

(2) Về quyền tiếp cận thông tin, dữ liệu, pháp luật nên ghi nhận rõ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có quyền được cung cấp, khai thác dữ liệu công vụ phục vụ giám sát, đặc biệt là các cơ sở dữ liệu đất đai, ngân sách, đầu tư công, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cấp cơ sở. Cần bổ sung cơ chế, khi Mặt trận có yêu cầu bằng văn bản, cơ quan nhà nước phải cung cấp thông tin trong thời hạn nhất định, chỉ được từ chối trong những trường hợp thật sự

mật, nhạy cảm theo luật và phải nêu rõ lý do bằng văn bản. Trong bối cảnh chuyển đổi số, cần chú trọng xây dựng nền tảng “Mặt trận số” kết nối đồng bộ từ trung ương đến xã; triển khai ứng dụng di động “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giám sát số” tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI) để phân loại phản ánh của người dân và cảnh báo sớm các dấu hiệu tham nhũng trong đầu tư công. Cần thiết lập cơ chế liên thông dữ liệu giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và chính quyền để thực hiện giám sát dựa trên dữ liệu khách quan.

(3) Các địa phương cần bảo đảm tối thiểu các điều kiện về kỹ thuật và năng lực số cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã như: trang thiết bị, đường truyền, phần mềm phục vụ giám sát, kho dữ liệu dùng chung; đồng thời, gán trách nhiệm tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích thông tin cho đội ngũ cán bộ Mặt trận làm công tác giám sát, phản biện.

Ba là, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã cần xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách, bản lĩnh chính trị vững, kỹ năng giám sát sắc bén, được đào tạo về kỹ năng số, phân tích dữ liệu và an ninh mạng. Đồng thời, cần chế độ đãi ngộ tương xứng để thu hút nhân tài, phát huy vai trò chuyên gia, nhà khoa học trong giám sát, phản biện.

Bốn là, tăng cường phối hợp và tuyên truyền. Cần xây dựng quy chế phối hợp chặt chẽ giữa giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với hoạt động thanh tra của Nhà nước và giám sát của HĐND xã. Đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền để người dân hiểu rõ quyền giám sát của mình, khuyến khích Nhân dân tham gia tích cực vào các Ban Thanh tra Nhân dân và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng.

4. Kết luận

Nâng cao hiệu quả giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã đối với chính quyền cấp xã không chỉ là nhiệm vụ mang tính pháp lý mà còn là yêu cầu sống còn để củng cố niềm

tin của Nhân dân vào hệ thống chính trị. Trong kỷ nguyên mới, khi quyền lực nhà nước được phân cấp mạnh mẽ cho cơ sở, vai trò “người gác cổng” của Mặt trận càng trở nên quan trọng. Bằng việc đổi mới tư duy, hoàn thiện thể chế và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam sẽ thực hiện tốt chức năng giám sát, góp phần kiến tạo một chính quyền cơ sở liêm chính, minh bạch, thực sự của dân, do dân và vì dân. □

Tài liệu tham khảo:

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2025). *Quy định số 301-QĐ/TW ngày 09/6/2025 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã*.
- Bộ Chính trị (2013). *Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội*.
- Hiền Chi (29/5/2026). Gỡ “nút thắt” giải phóng mặt bằng: Mặt trận tạo đồng thuận từ cơ sở. *Báo Hà Nội mới*. <https://hanoimoi.vn/gonut-that-giai-phong-mat-bang-mat-tran-tao-dong-thuan-tu-co-so-976181.html>
- Phan Nga (07/10/2026). Giám sát việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. *Báo và Phát thanh, Truyền hình Thanh Hóa*. <https://baothanhhoa.vn/giam-sat-viec-thuc-hien-phap-luat-ve-tiep-cong-dan-giai-quyet-khieu-nai-to-cao-302686.htm>
- Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk (2021). *Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 về mức phụ cấp, mức khoán kinh phí hoạt động của một số chức danh, tổ chức ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk*.
- Quốc hội (2013, 2025a). *Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)*.
- Quốc hội (2013, 2025b). *Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)*.
- Quốc hội (2022). *Luật Thực hiện dân chủ cơ sở năm 2022*.
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (2017). *Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 15/6/2017 quy định chi tiết các hình thức giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*.